| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN YÊN**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ | *Tiên Yên, ngày 01 tháng 02 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1986;
- Bị đơn anh Nguyễn Văn C – sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: thôn 4, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 (ba) con chung Nguyễn Thị T– sinh ngày 16/4/2006; Nguyễn Thị Như Q – sinh ngày 07/01/2010 và Nguyễn Hải Đ – sinh ngày 09/10/2020 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.500.000đ/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2021 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung:

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

+ Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C khai không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001976 ngày 30/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Tiên Yên;*
- *Chi cục THADS huyện Tiên Yên;*
- *UBND xã Đ;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Phạm Duy Hải**